

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY PHAT EXPORT IMPORT AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUY PHAT EXPORT IMPORT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107943159

3. Ngày thành lập: 01/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thượng Trì, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
2.	Đúc kim loại màu	2432
3.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm khác: nệm, dây nệm và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười,	3290
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
12.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
13.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
14.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
15.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
19.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
20.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
21.	Đúc sắt, thép	2431
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn cao su Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hương các loại	2029
29.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322

30.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
31.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
32.	Sản xuất giày dép	1520
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý , môi giới	4610
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
38.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
39.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
41.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
48.	Sản xuất sợi	1311
49.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
50.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRE VIỆT	Tầng 10 tòa nhà Hoa Cường, số 80B Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	0106042497	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
2	TRẦN VĂN BẮC	Khu 3, Thị trấn Quỹ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	163084795	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
3	TRINH HỮU VIỆT	Tổ 48C, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	100892661	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
4	NGUYỄN THỊ HỢP	Thôn Thượng Tri, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	001184009042	
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỢP

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 31/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001184009042

Ngày cấp: 28/08/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thượng Trì, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thượng Trì, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội